

Số: **181** /2025/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hà**

Bà Nguyễn Thị Liên

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 237/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1949.

Cư trú tại: TDP N, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội).

2. Bị đơn: Ông Ngô Thanh T, sinh năm 1979 và **bà Vũ Thị N**, sinh năm 1985.

Cùng cư trú tại: 07/12/TH1, Khu đô thị M, P, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường D, Thành phố Hà Nội).

Bà Vũ Thị N ủy quyền cho ông Ngô Thanh T theo giấy ủy quyền ngày 21/4/2025.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận diện tích 10m² đất có tứ cận như sau: Phía Tây giáp nhà ông T - bà N có chiều dài 20m; phía Bắc giáp đất công dài 0,5m; phía Đông giáp nhà bà H có chiều dài 20m; phía Nam giáp Quốc lộ F có chiều dài 0,5m thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số 27 tại TDP N, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội) đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 552716 ngày 16/04/2021 đứng tên ông Ngô Thanh T và bà Vũ Thị N. Diện tích 10m² đất được xác định bởi các điểm 1', 2, 5, 5', 1' (có sơ đồ kèm theo).

2. Ông T, bà N và bà H thống nhất: Bà H được toàn quyền quyền sử dụng diện tích 10m² đất nêu trên có giá trị quyền sử dụng đất là 10m² x 120.000.000 đồng/1m² = 1.200.000.000 đồng (*một tỷ hai trăm triệu đồng*).

3. Ông T, bà N được quyền sử dụng 120m² đất thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số 27 tại TDP N, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội) giới hạn bởi các điểm 5', 6, 1, 1', 5' trên sơ đồ.

Ông T, bà N có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp.

4. Bà H được quyền sử dụng 142,9m² đất thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 04 tại TDP N, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hà Nội (nay là phường C, Thành phố Hà Nội) giới hạn bởi các điểm 5, 5', 1', 2, 2', 3', 3, 4, 5 trên sơ đồ.

Bà H có quyền, nghĩa vụ chủ động đăng ký kê khai với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề nghị cấp mới hoặc điều chỉnh lại, đăng ký biến động đối với diện tích được quyền sử dụng theo Quyết định, bản án của Tòa án và theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bà Bùi Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 6 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Lợi